TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/DS-ST
Ngày: 09/01/2026
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hữu Phước

2. Bà Bùi Thị Minh Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Chinh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 460/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 812/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 599 ngày 24/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hương G, sinh ngày 03/10/1985, số CCCD: 068185000169; Địa chỉ: Đường A, phường B, Thành Phố Hồ Chí minh– Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông Bùi Lê H, sinh ngày 17/11/1983, số CCCD: 001083019671; Địa chỉ: đường X, phường Y, Thành Phố Hồ Chí minh– vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đơn phương ly hôn đề ngày 18/7/2025 và quá trình tố tụng nguyên đơn, bà Nguyễn Hương G trình bày: Bà và ông Bùi Lê H tự nguyện chung sống từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 167/2013, quyển số 04/2013 cấp ngày 26/12/2013 (Nay là Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ 449/89/10 Trường Chinh, phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2023 thì hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Hthường xuyên đi sớm, về khuya, không quan tâm đến

vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Hoàng, hôn nhân không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Gia K, sinh ngày 06/12/2016 và Bùi Nguyên K, sinh ngày 01/12/2019. Ly hôn, bà Gyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Khánh và trẻ Khoa, không yêu cầu ông HCấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Bà Gkhai không có.

Nguyên đơn có đơn đề ngày 08/12/2025 đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời đã gửi bản tự khai yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Bùi Lê H. Phía bị đơn, ông Hmặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không có.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Hương G khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Bùi Lê H có nơi cư trú tại phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 ; Khoản 2, 4 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 4 -Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.1] Quá trình giải quyết, nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt khi xét xử. Đồng thời,Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tòa để trình bày ý kiến; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do . Ngày 08/12/2025, Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến để tham gia xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 09/01/2026 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh: Trong vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ là xác

minh mâu thuẫn của bà Gvà ông Htại Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/8/2012, trường hợp này Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh phải tham gia phiên tòa theo quy định.

[2] Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 167/2013, quyển số 04/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2013 (Nay là Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện hôn nhân giữa bà Nguyễn Hương G và ông Bùi Lê H là hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà G yêu cầu ly hôn với ông Hoàng. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhằm tạo dựng hạnh phúc gia đình nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà G và ông H phát sinh mâu thuẫn mà theo bà Gtrình bày là do ông Hthường xuyên đi sớm, về khuya, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong toàn bộ quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông Hđều không có mặt để tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến cũng như quan điểm về vụ án. Qua đó cũng đã chứng minh rằng ông không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân của bà Glà có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế để các bên ổn định đời sống.

[2.1.2] Về con chung*:* Bà Giang, ông Hcó tên Bùi Gia K, sinh ngày 06/12/2016 và Bùi Nguyên K, sinh ngày 01/12/2019 hiện đang sống chung với bà Giang. Bà Gyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét việc trẻ Khánh và Khoa đang sống với mẹ, lại có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Khánh và Khoa cho bà Gtrực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà Gchưa yêu cầu ông Hcấp dưỡng cho con.

[2.1.3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.4] Về nợ chung: Bà Gkhai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Gphải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hương G về việc "Ly hôn".

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hương G được ly hôn ông Bùi Lê H.

3. Về con chung: Giao trẻ Bùi Gia K, sinh ngày 06/12/2016 và Bùi Nguyên K, sinh ngày 01/12/2019 cho bà Nguyễn Hương G trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà Gchưa yêu cầu ông Hcấp dưỡng cho con.

Quyền thăm nom chăm sóc con chung và các quyền, lợi ích chính đáng liên quan đến việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con được pháp luật ghi nhận và bảo vệ tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Hđược quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Gcùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quết.

5. Về nợ chung: Bà Gkhai không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Hương G nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0008891 ngày 13/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Gđã nộp đủ án phí.

7. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND KV4 - TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Thu Hiền